

Ngày 31 - 8 - 2021

NHÂN DANH

N NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc

Các Hôi thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Như Toản
2. Ông Nguyễn Đăng Cường

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lý - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Hà Long, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố
Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:
187/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 209/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hải L, tên gọi khác: B; sinh ngày 29 tháng 11 năm 1990, tại Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 45, khu 4, phường H, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, đã chết và bà Đào Thị H2, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/01/2005, đi Trường giáo dưỡng số 02 theo Quyết định số 88/QĐ-TA ngày 19/01/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long. Ngày 01/9/2006 chấp hành xong, trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt ngày 07/6/2021, hiện đang bị tạm giam, có mặt.

2. Chu Thanh N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1989, tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Tổ 3, khu 2, phường H2, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Thanh N1, sinh năm 1948 và bà Vũ Thị O, sinh năm 1952; vợ: Lương Thị G, sinh năm 1986; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày

30/10/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 27 tháng tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”. Ngày 16/01/2009 được đặc xá trở về địa phương. Ngày 19/5/2008, chấp hành xong phần thi hành án dân sự.

Bị cáo bị bắt ngày 07/6/2021, hiện đang bị tạm giam, có mặt.

- *Bị hại:* Công ty C. Địa chỉ trụ sở chính: Số 13 phố Tô Vĩnh Diện, tổ 10, khu 1, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Lê Văn T – chức vụ: Giám đốc; nơi ĐKKTT: Tổ 11, khu 6, phường H3, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trương Văn T1, sinh năm 1957 và chị Vũ Thị N2, sinh năm 1957; Địa chỉ: Tổ 2, khu 6, phường H3, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thu T2, sinh năm 1990 và anh Nguyễn Đình H4, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 3, khu 1, phường H, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Bùi Văn T3, sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ 5, khu 5, phường H5, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hải L và Chu Thanh N là bạn bè xã hội. Khoảng 07 giờ, ngày 10/3/2021, L và N đang cùng chơi điện tử tại khu vực tổ 13, khu 4, phường H3, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh, do thiếu tiền ăn tiêu, L rủ N đi trộm cắp, Ngàn đồng ý. Sau đó, L hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu sơn đen, biển kiểm soát 14S1-3021 của chị Vũ Thị N2 (sinh năm 1957, cư trú tại: tổ 2, khu 6, phường H3, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh). L điều khiển xe mô tô chở N đến bãi tập kết vật liệu xây dựng của Công ty C thuộc tổ 11, khu 6, phường H3, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh do anh Lê Văn T (sinh năm 1974, cư trú tại: tổ 11, khu 6, phường H3, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh) làm giám đốc. L quan sát thấy không có người trông coi nên đã cùng N lấy 03 tấm cốp pha sắt, kích thước (2,4x0,3)m, mang đến cơ sở thu mua phế liệu của vợ chồng chị Nguyễn Thu T2, sinh năm 1990 và anh Nguyễn Đình H4, sinh năm 1988 (đều

cur trú tại: tổ 3, khu 1, phường H, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh) bán được 270.000 đồng, sau đó L và N quay lại quán chơi điện tử tiếp. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, do tiêu hết số tiền trên, L tiếp tục điều khiển xe mô tô trên chõ N quay lại bãi tập kết vật liệu xây dựng để tiếp tục ăn trộm. Tại đây, L và N lấy trộm 01 máy trộn bê tông bằng kim loại, dung tích 350 lít, kích thước (1,5x0,7x1,4)m, gắn mô tơ điện công suất 3.0Kw màu đen, kích thước (0,4x0,2x0,25)m, L điều khiển xe chõ N kéo máy trộn bê tông đi bán. Khi kéo đi được khoảng 100m thì tay cầm máy trộn bị gãy, L bảo N trông coi rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực chợ cột 3 thuộc khu vực tổ 3, khu 4B, phường H3, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh, gặp và thuê 01 người đàn ông lái xe tải chõ thuê (không rõ lai lịch, địa chỉ). Sau đó cả ba người chõ chiếc máy trộn bê tông đến cơ sở thu mua phế liệu của anh H4, bán được 1.100.000 đồng (Một triệu, một trăm nghìn đồng), L trả 150.000 đồng tiền thuê xe, chia cho N 300.000 đồng, còn 650.000 đồng L đã ăn tiêu hết.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hải L và Chu Thanh N khai nhận nội dung như đã nêu trên. Ngoài ra, L và N còn khai: Từ khoảng thời gian cuối tháng 01/2021 đến trước ngày 10/3/2021, L và N còn thực hiện hành vi trộm cắp 11 tấm cõp pha sắt, cũng tại địa điểm trên; cụ thể: Khoảng cuối tháng 01/2021, L và N trộm cõp 02 tấm cõp pha sắt, bán cho cơ sở thu mua phế liệu tại khu vực phía sau sân bóng trường Dân tộc nội trú thuộc phường H3, thành phố H1 được 120.000 đồng; Khoảng 01 tuần sau, L và N tiếp tục trộm cõp 03 tấm cõp pha sắt, bán cho cơ sở thu mua phế liệu của anh Đ tại phường H5, thành phố H1 được 200.000 đồng; Khoảng giữa tháng 02/2021, N đi trộm cõp một mình được 02 tấm cõp pha kim loại, bán cho cơ sở thu mua phế liệu của anh Đ tại địa điểm trên được 180.000 đồng; Khoảng cuối tháng 02/2021, L và N trộm cõp 04 tấm cõp pha kim loại, tiếp tục bán cho cơ sở thu mua phế liệu của anh Đ địa chỉ trên được 300.000 đồng. Khi mang các tấm cõp pha đi bán L và N đều nói là cõp pha của mình, không còn nhu cầu sử dụng nên bán.

Tổ chức cho Nguyễn Hải L và Chu Thanh N dẫn chỉ, xác định vị trí trộm cắp tài sản, vị trí cửa hàng thu mua vật tư, kết quả phù hợp với tài liệu Cơ quan Cảnh sát điều tra thu tập được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 71/KLĐG ngày 10/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long kết luận: 14 tấm cõp pha sắt, không rõ nhãn hiệu, kích thước (0,4x0,2x0,25)m có giá trị tại thời điểm bị xâm phạm là 6.720.000 đồng. Mỗi tấm cõp pha sắt có giá trị 480.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 98/KLĐG ngày 17/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long kết luận: 01 máy trộn bê tông bằng kim loại, thùng trộn dung tích 350l, màu trắng, kích thước (1,5x0,7x1,4)m, động cơ công

suất 3.0Kw, kích thước (0,4x0,2x1,4)m có giá trị tại thời điểm xâm phạm là 4.830.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 1198/KLGD ngày 21/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu sơn đen, biển kiểm soát 14S1-3021, số khung RLCS16S10AY071673, số máy 16S1-071673 gửi giám định là số khung, số động cơ nguyên thủy.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cho chị Vũ Thị N2, chị Nguyễn Thu T2, anh Nguyễn Đình H4 nhận dạng Nguyễn Hải L và Chu Thanh N. Anh H4, chị T2 và chị N2 khẳng định nhận ra L và N. Chu Thanh N khẳng định nhận ra Nguyễn Hải L.

Anh Lê Văn T – Người đại diện hợp pháp của bị hại có lời khai: Khoảng tháng 01/2021, anh T để một số vật tư xây dựng tại bãi tập trung vật tư của Công ty Cổ phần C và thuê anh Bùi Văn T3, sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ 5, khu 5, phường H5, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh làm bảo vệ vào ban đêm, ban ngày không có người trông coi. Đến khoảng 18 giờ ngày 10/3/2021, anh T được anh T3 thông báo mất một số vật tư, khi kiểm tra thì phát hiện bị mất trộm 14 tấm cốp pha sắt, 01 máy trộn bê tông gắn động cơ điện, 04 bộ giàn giáo bằng kim loại. Sau đó anh T đến Cơ quan Công an trình báo về sự việc trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn T1, chị Vũ Thị N2 thể hiện quan điểm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu sơn đen, biển kiểm soát 14S1-3021 là của vợ chồng, đã cho L, N mượn đi, không biết việc L, N sử dụng vào hành vi phạm tội, đã được nhận lại xe không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình H4, chị Nguyễn Thu T2 là chủ cơ sở thu mua phế liệu. Khi các bị cáo mang chiếc máy trộn bê tông và các tấm cốp pha đến bán cho anh chị thì các bị cáo giới thiệu là công nhân xây dựng, không sử dụng đến các vật tư, thiết bị trên nữa nên mang bán. Do là cơ sở thu mua phế liệu nên anh, chị tin tưởng nên ngày 10/3/2021 đã đồng ý mua 03 tấm cốp pha với giá 270.000 đồng và 01 chiếc máy trộn bê tông với giá 1.100.000 đồng. Khoảng 02 tuần sau, chị T2 đã bán chiếc máy trộn bê tông này cho một người không quen biết với giá 1.200.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 188/CT-VKSHL ngày 21/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố Nguyễn Hải L, Chu Thanh N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 17; Điều 58 Bộ luật

hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải L từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 07/6/2021; xử phạt bị cáo Chu Thanh N từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 07/6/2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại 01 máy trộn bê tông gắn động cơ và 14 tấm cốp pha sắt có thông số kỹ thuật và trị giá tương đương với số tài sản đã bị trộm cắp, bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần vải bò, màu trắng xanh, gắn mác “Levis”, cỡ 32, kích thước (90x15,5x86)cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác vải phao, màu đen, không có mác, cỡ L, kích thước (65x50)cm đã qua sử dụng; 01 chiếc quần vải bò, màu xanh, gắn mác cỡ 31, kích thước khoảng (96x17x89)cm đã qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác vải, màu xanh, gắn mác “lingmeng”, cỡ L, kích thước khoảng (70x50)cm, đã qua sử dụng.

Đối với 01 đĩa DVD ghi hình ảnh vụ trộm cắp tài sản ngày 10/3/2021 tại tổ 11, khu 6, phường H3, thành phố H1, đã được niêm phong theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 15/3/2021, nay tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long là đúng người, đúng tội; Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hải L và Chu Thanh N thể hiện do cần tiền để ăn tiêu, nên sáng ngày 10/3/2021, L mượn xe mô tô của chị N2 rủ N đi trộm cắp tài sản. L chở N đến bãi tập kết vật liệu xây dựng của Công ty cổ phần C, L và N lấy 03 tấm cốp pha sắt. Đến 12 giờ cùng ngày, L và

N tiếp tục trộm cắp 01 máy trộn bê tông bằng kim loại có gắn động cơ của Công ty cổ phần C. Sau khi trộm cắp xong, L và N đem các tài sản trên đến bán cho cơ sở thu mua phế liệu của vợ chồng anh H4, chị T2.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị mất tài sản; phù hợp với lời khai của chị Vũ Thị N2 về việc cho các bị cáo mượn xe mô tô biển kiểm soát 14S1-3021 nhưng chị N2 không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Bùi Văn T3 về việc mất tài sản. Đồng thời phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường và kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Như vậy có căn cứ kết luận vào khoảng 07 giờ, ngày 10/3/2021 tại bãi tập kết vật tư của Công ty Cổ phần C thuộc tổ 11, khu 6, phường H3, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Hải L và Chu Thanh N có hành vi lén lút, trộm cắp 03 tấm cốp pha sắt trị giá 1.440.000 đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng); Đến 12 giờ cùng ngày, L và N tiếp tục trộm cắp của bị hại 01 máy trộn bê tông bằng kim loại có gắn động cơ công suất 3.0Kw, trị giá 4.830.000 đ (Bốn triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là 6.270.000 đ (Sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hải L và Chu Thanh N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

[3] Tính chất mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của các bị cáo đã thể hiện sự thiếu ý thức chấp hành pháp luật, coi thường các quy tắc đạo đức, xã hội; các bị cáo đã lợi dụng sở hữ của bị hại trộm cắp tài sản mục đích bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân.

Về tính chất vai trò đồng phạm trong vụ án, vai trò chính là bị cáo Nguyễn Hải L là người chủ mưu, chuẩn bị công cụ, phương tiện (mượn xe mô tô của chị N2) và rủ bị cáo Chu Thanh N thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp lấy máy trộn bê tông của bị hại, tìm phương tiện chuyên chở tài sản trộm cắp, trực tiếp tiêu thụ tài sản, phân chia tiền bán tài sản, do đó bị cáo cần có mức hình phạt cao hơn.

Tiếp đến là bị cáo Chu Thanh N tiếp nhận hành vi phạm tội, cảnh giới, hỗ trợ cho Nguyễn Hải L thực hiện hành vi trộm cắp, lấy tài sản của bị hại, trực tiếp trộm cắp 03 tấm bê tông cốt pha sắt nên có mức hình phạt thấp hơn.

Các bị cáo phải tự chịu trách nhiệm về từng hành vi của mình, tương ứng với tính chất mức độ, hậu quả của việc thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm của bản thân là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, đại diện hợp pháp của bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bố bị cáo Chu Thanh N là thương binh hạng A, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về phần bồi thường dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại 01 máy trộn bê tông gắn động cơ và 14 tấm cốt pha sắt có thông số kỹ thuật và trị giá tương đương với số tài sản đã bị trộm cắp, bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Công an đã thu giữ 01 xe mô tô, đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 chiếc quần vải bò, màu trắng xanh, gắn mác “Levis”, cỡ 32, kích thước (90x15,5x86)cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác vải phao, màu đen, không có mác, cỡ L, kích thước (65x50)cm đã qua sử dụng; 01 chiếc quần vải bò, màu xanh, gắn mác cỡ 31, kích thước khoảng (96x17x89)cm đã qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác vải, màu xanh, gắn mác “lingmeng”, cỡ L, kích thước khoảng (70x50)cm, đã qua sử dụng thu của bị cáo Nguyễn Hải Long và Chu Thanh Ngân sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội hiện đã cũ, không còn giá trị sử dụng, các bị cáo không có yêu cầu lấy lại tài sản này nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đĩa DVD ghi hình ảnh vụ trộm cắp tài sản ngày 10/3/2021 tại tổ 11, khu 6, phường H3, thành phố H1, đã được niêm phong theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 15/3/2021, nay tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về án phí các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Long tại phiên tòa, áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Tòa án.

Đối với 04 bộ quần áo, L và N không thừa nhận việc trộm cắp, anh T không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xử lý. Đối với 11 tấm cốc pha anh T trình báo bị mất trộm, các bị cáo thừa nhận đã trộm cắp nhưng những lần trộm cắp tài sản này của các bị cáo không đủ cấu thành tội, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Hải L và Chu Thanh N.

Đối với việc anh Nguyễn Đình H4, chị Nguyễn Thu T2 mua lại số tấm cốc pha và máy trộn bê tông nhưng anh H4 và chị T2 không biết nguồn gốc tài sản là do L và N trộm cắp tài sản của người khác mà có nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Hải L và Chu Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Hải L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 07/6/2021.

Xử phạt: Chu Thanh N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 07/6/2021.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần vải bò, màu trắng xanh, gắn mác “Levis”, cỡ 32, kích thước (90x15,5x86)cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác vải phao, màu đen, không có mác, cỡ L, kích thước (65x50)cm đã qua sử dụng; 01 chiếc quần vải bò, màu xanh, gắn mác cỡ 31, kích thước khoảng (96x17x89)cm đã qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác vải, màu xanh, gắn mác “lingmeng”, cỡ L, kích thước khoảng (70x50)cm, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 211/BB-THA ngày 10/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Long).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hải L và Chu Thanh N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hay niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND TP Hạ Long;
- CQĐT Công an TP Hạ Long, CQTHAHS Công an thành phố Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Thị Cúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Cúc

